



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 26/03/2021

BẢO ĐẢ SUY YẾU THÀNH ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI

Tổng hợp tuần:

Dưới sự tác động từ nhiều phía cả trong và ngoài nước, VN-Index đã có một tuần giao dịch chìm trong sắc đỏ và xóa sạch đà tăng của 3 tuần trước đó. Đóng cửa tuần giao dịch từ ngày 22/03 đến ngày 26/03, VN-Index giảm 31,84 điểm (-2,67%) xuống mốc 1.162,21 điểm với thanh khoản đạt 81.843 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HN-Index giảm 6,74 điểm (-2,43%) xuống mức 270,96 điểm với thanh khoản đạt 13.064 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường:

Thị trường khởi động tuần trong trạng thái đã không giữ được mốc 1.200 điểm từ tuần trước, điều này khiến tâm lý nhà đầu tư yếu đi một cách đáng kể. Cùng với diễn biến kém tích cực từ thị trường khu vực và khối ngoại bán ròng liên tục như đổ thêm dầu vào lửa khiến VN-Index có hai phiên giảm điểm mạnh vào ngày thứ 3 và thứ 4. Kịch tính nhất là phiên giao dịch cuối tuần, đã có thời điểm VN-Index mất mốc hỗ trợ 1.150 điểm và giảm đến hơn 25 điểm trong phiên. Song nhờ nỗ lực của một số cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, HPG, VJC... VN-Index đã hồi phục ấn tượng và xuất sắc kết phiên ở mốc gần tham chiếu.

Sắc đỏ phủ bóng trên khắp các nhóm ngành trong tuần giao dịch. Chỉ có 2 ngành duy nhất tăng điểm là Truyền thông (+2,62%) và ngành Hàng cá nhân và gia dụng (+0,89%). Trong số 16 nhóm ngành giảm điểm còn lại, mức giảm mạnh nhất thuộc về ngành Hóa chất (-6,23%) với các mã tiêu biểu PLP (-11,59%), SFG (-10,0%), DRI (-9,00%) và GVR (-8,54%); sau đó đến ngành Chứng khoán (-5,37%) với các mã CTS (-9,57%), HCM (-9,48%), BSI (-7,79%) và SSI (-7,36%).

Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài vẫn là xu hướng bán ròng nhưng điều tích cực là đà bán đã yếu đi đáng kể. Lũy kế cả tuần khối ngoại chỉ còn bán ròng hơn 1,122 tỷ trên cả 2 sàn, so với mức trung bình khoảng hơn 3.000 tỷ trong 4 tuần trước đó. Đáng chú ý, trong phiên thứ 5 họ thậm chí còn mua ròng hơn 270 tỷ, chấm dứt chuỗi hơn một tháng bán ròng liên tiếp.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Tướng chùng như xu hướng đi ngang trong ngắn hạn sẽ chấm dứt trong phiên cuối tuần khi thông tin về ca lây nhiễm Covid mới đã khiến VN-Index đã có lúc lụi sâu dưới mốc 1.140 điểm. Song áp lực bán dù mạnh nhưng chưa thể thắng được lực cầu bắt đáy ở thời điểm hiện tại, VN-Index quay lại hồi phục ấn tượng và tiếp tục vận động trong kênh giá đi ngang 1.150 – 1.200 điểm. Nỗi lo về một đợt bùng phát dịch mới vẫn đang ảnh hưởng đến chứng khoán toàn cầu và VN-Index vẫn không ngoại lệ. Ngoài ra, thông tin về chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 3 được công bố vào cuối tuần có thể ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến của thị trường trong tuần sau. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi vẫn giữ nguyên quan điểm thận trọng về xu hướng của thị trường, tạm thời hạn chế giải ngân mới và giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
BAX	77.8	94.9	22%	81.0	71.5	Chờ khớp
DPG	29.9	32.3	8%	30.5	27.5	Chờ khớp
PGN	15.8	17.7	12%	16.5	14.6	Chờ khớp
SHB	19.3	24.1	25%	19.5	17.8	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.162,21	270,96
Thay đổi (%)	0,08%	1,41%
KLGD (triệu CP)	670,46	224,42
GTGD (tỷ VNĐ)	15.614,49	3.490,72
Số CP tăng giá	122	102
Số Cp đứng giá	47	71
Số Cp giảm giá	339	102

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,48	1,69
PE (lần)	17,96	18,09
Hệ số Beta	1,02	1,02
ROE (%)	15,68%	22,90%
ROA (%)	5,97%	7,69%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	39,95	08,86
GTGD (tỷ VNĐ)	1.420,22	90,47

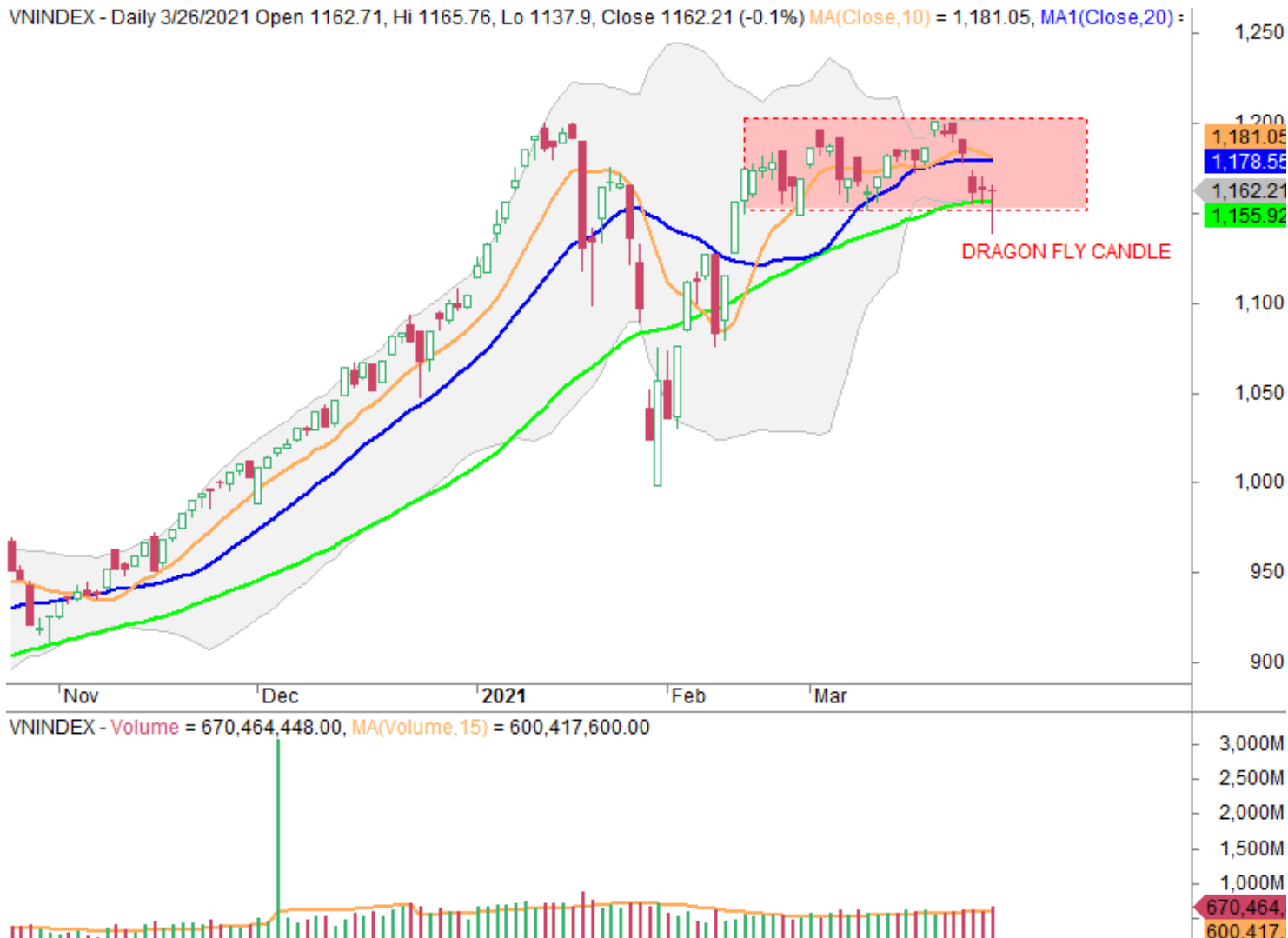
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.021,61	08,59
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.305,27	11,18
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	283,66	02,59
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	286,25	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.167,19	02,55
VN30F2101	1.173,00	11,00
VN30F2102	1.172,60	12,40
VN30F2103	1.174,90	13,90
VN30F2106	1.174,00	05,90

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	32.619,48	0,62%
S&P 500 *	3.909,52	0,52%
DAX *	14.621,36	0,08%
FTSE 100 *	6.674,83	0,57%
Nikkei 225	29.176,70	1,57%
Hang Seng	28.336,43	1,57%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

VN-Index kết tuần bằng một mẫu hình nền Dragonfly Doji trên đồ thị ngày, cho thấy sự giằng co giữa bên mua và bên bán nhưng bên mua đang là bên tạm thời dành chiến thắng. Về mặt kỹ thuật thì điều này có thể giúp chỉ số tiếp tục hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần, nhưng những thông tin trong khoảng trống 2 ngày cuối tuần có thể thay đổi kịch bản này.

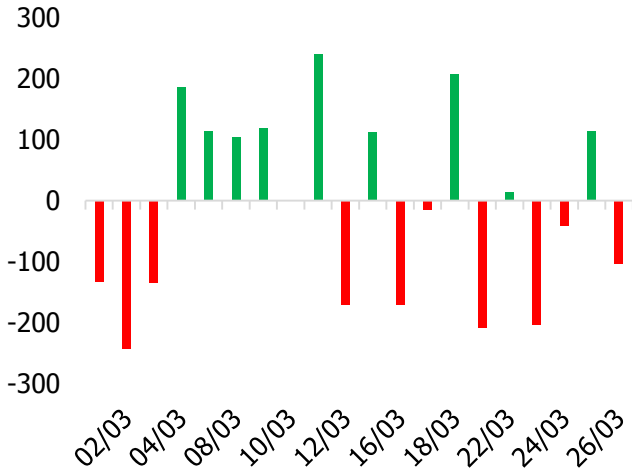
Việc xuất sắc giữ được mốc 1.150 điểm giúp cho xu hướng tăng trong trung hạn đi ngang trong ngắn hạn của VN-Index vẫn được giữ nguyên. Chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm khi VN-Index thoát khỏi kênh giá 1.150 – 1.200 điểm thì một xu hướng mới trong ngắn hạn mới được xác nhận.



GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

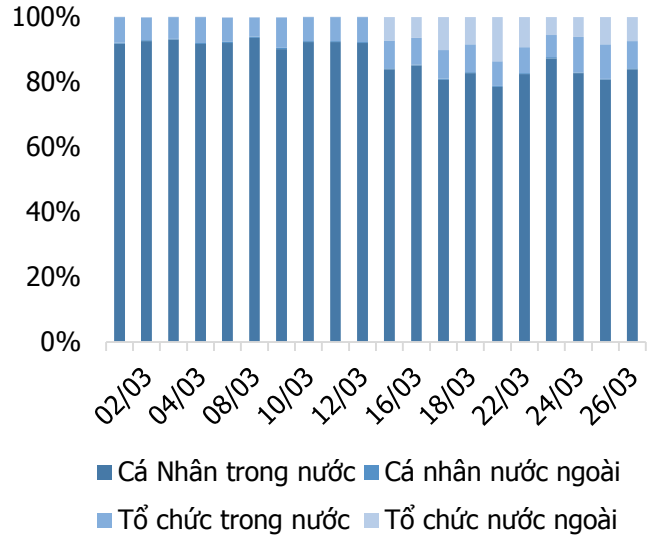
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



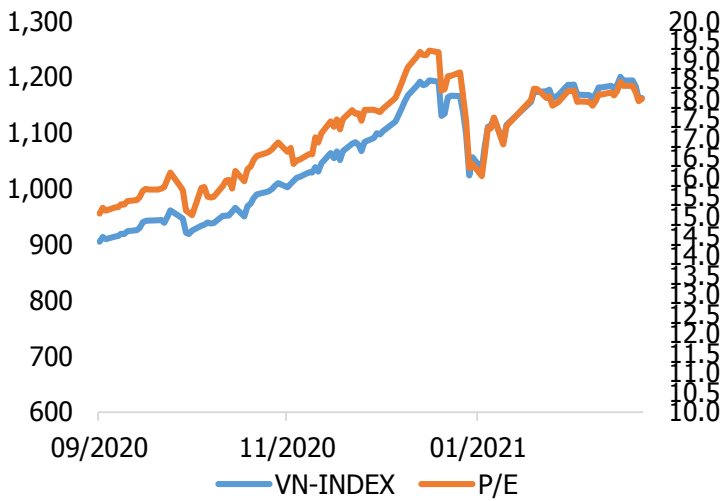
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



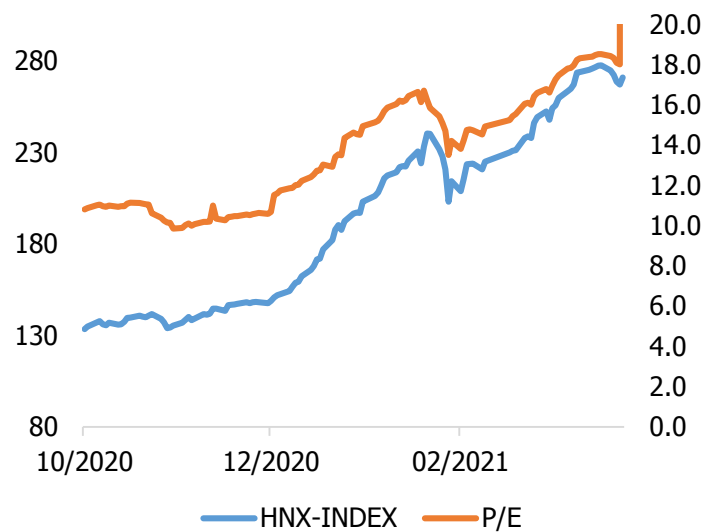
Vn-index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	46,200	64.06
MSB	21,750	53.23
TCB	39,400	29.41
VNM	97,400	21.14
VPB	43,400	20.39

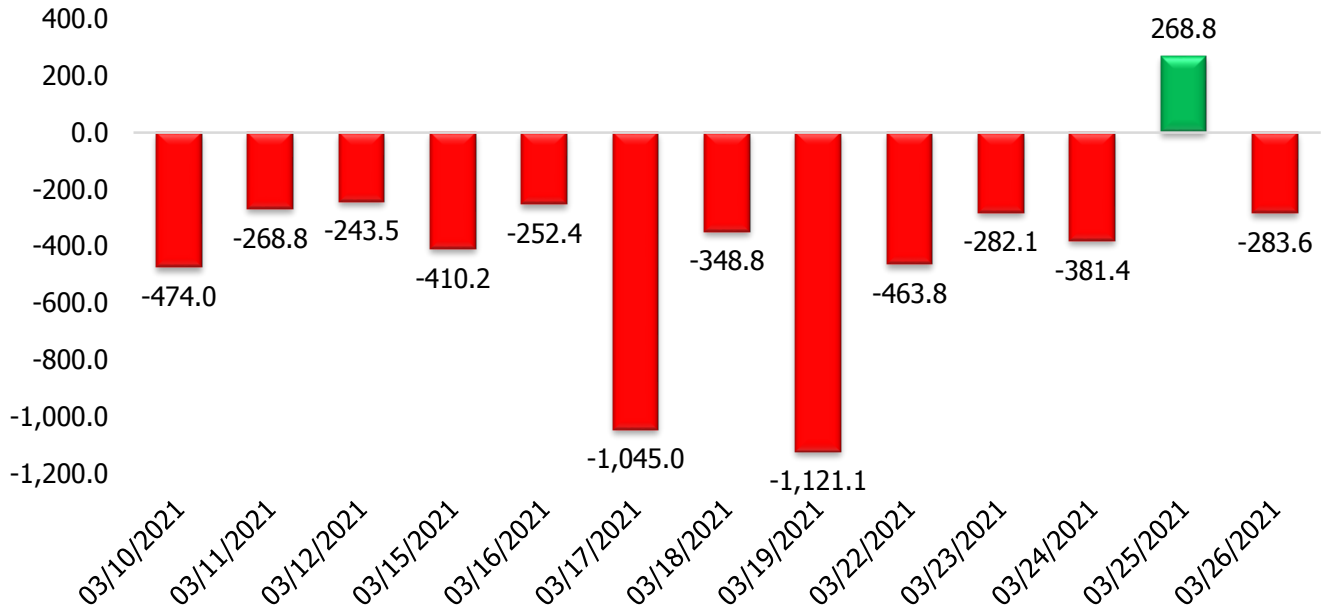
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
E1VFN30	19,650	79.44
VGC	34,500	54.53
HPG	46,200	48.58
TCB	39,400	38.16
STB	18,950	25.87

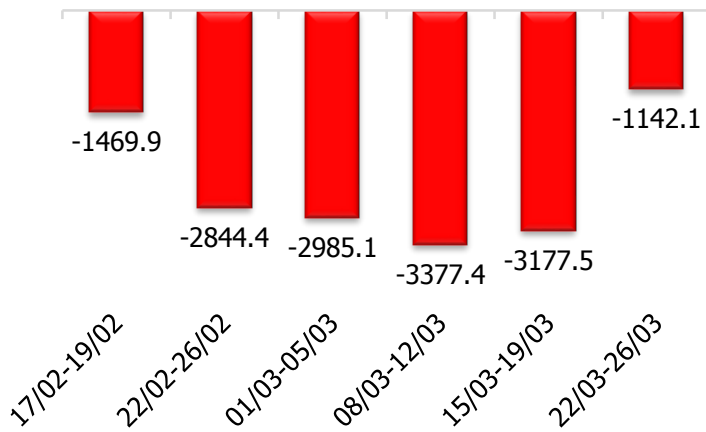
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

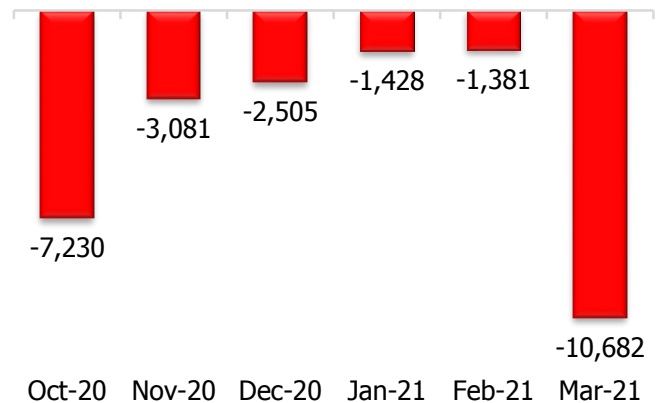
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

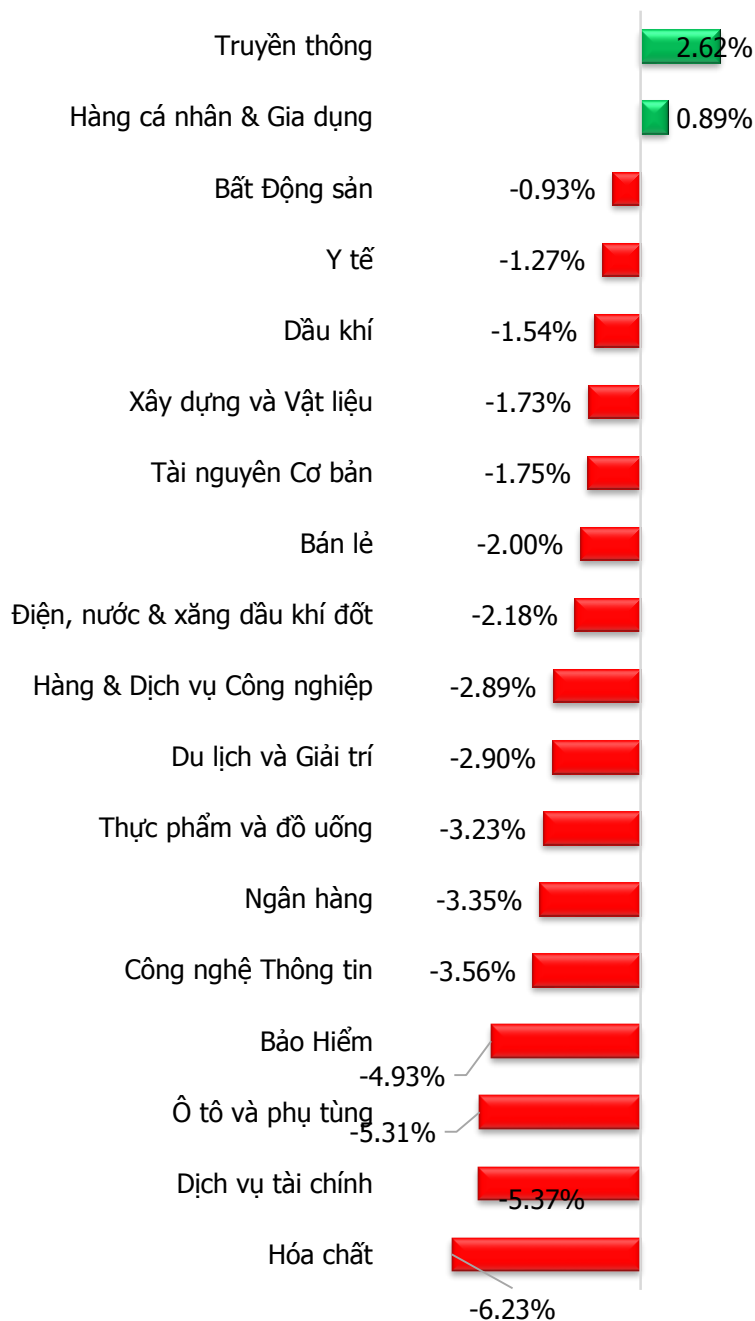
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
E1VFN30	73.36	CTG	176.41
GEX	44.09	MBB	81.56
HPG	44.06	VIC	61.50
CII	24.51	VNM	58.31
FUVFVND	15.23	VHM	47.10

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HUT	1.54	VCS	2.51
IDJ	1.53	AMV	1.14
PGN	0.76	SHB	0.95
NDN	0.61	PVS	0.75
DP3	0.47	CEO	0.53

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TSC	6,270	410	7.00%	6,437,100
RIC	16,850	1,100	6.98%	409,400
HRC	67,400	4,400	6.98%	4,400
KMR	3,680	240	6.98%	765,600
SSB	23,050	1,500	6.96%	1,078,500

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KVC	3,300	300	10.00%	2,474,510
FID	3,300	300	10.00%	1,169,300
PPE	11,000	1,000	10.00%	4,500
SGC	101,200	9,200	10.00%	100
VE4	24,300	2,200	9.95%	900

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TMT	8,370	-630	-7.00%	73,300
CIG	6,660	-500	-6.98%	105,300
AAT	11,350	-850	-6.97%	231,300
HCD	4,170	-310	-6.92%	1,563,300
TS4	6,060	-450	-6.91%	21,200

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
GDW	28,100	-3,100	-9.94%	400
KTT	14,700	-1,600	-9.82%	33,500
DL1	15,900	-1,700	-9.66%	12,500
L61	7,500	-800	-9.64%	302
DVG	17,400	-1,800	-9.38%	2,100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	11,050	600	5.74%	52,547,400
HPG	46,200	1,200	2.67%	28,109,800
CTG	39,050	-350	-0.89%	16,252,400
ITA	6,580	-170	-2.52%	14,499,200
DXG	23,400	-550	-2.30%	11,652,000

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	19,500	1,700	9.55%	79,872,908
KLF	3,700	100	2.78%	13,411,639
PVS	22,700	500	2.25%	12,040,829
ART	7,500	600	8.70%	11,842,673
SHS	28,000	700	2.56%	9,926,029

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	11,050	600	5.74%	52,547,400
HPG	46,200	1,200	2.67%	28,109,800
ROS	4,160	-20	-0.48%	25,108,400
STB	18,950	200	1.07%	23,365,100
CTG	39,050	-350	-0.89%	16,252,400

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	19,500	1,700	9.55%	79,872,908
KLF	3,700	100	2.78%	13,411,639
PVS	22,700	500	2.25%	12,040,829
ART	7,500	600	8.70%	11,842,673
SHS	28,000	700	2.56%	9,926,029

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGD BQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	0	0	0	0.5%	9.2%	0.00	0.00	2,258,934	42,100	28.56%
2	BVH	0	0	0	1.1%	7.6%	0.00	0.00	1,063,487	58,400	50.01%
3	CTG	0	0	0	1.1%	16.9%	0.00	0.00	10,039,496	39,050	110.68%
4	FPT	0	0	0	9.4%	20.0%	0.00	0.00	2,916,992	76,100	106.01%
5	GAS	0	0	0	12.5%	15.8%	0.00	0.00	1,091,978	89,200	59.40%
6	HDB	0	0	0	1.7%	20.6%	0.00	0.00	4,743,763	25,750	116.78%
7	HPG	0	0	0	11.5%	25.1%	0.00	0.00	21,719,958	46,200	233.17%
8	KDH	0	0	0	8.5%	14.6%	0.00	0.00	1,697,194	30,000	66.17%
9	MBB	0	0	0	1.9%	19.1%	0.00	0.00	15,190,959	27,500	110.12%
10	MSN	0	0	0	1.2%	3.2%	0.00	0.00	2,710,508	85,900	77.40%
11	MWG	0	0	0	8.9%	28.4%	0.00	0.00	1,258,024	130,000	93.85%
12	NVL	0	0	0	3.3%	13.9%	0.00	0.00	3,330,238	79,500	55.21%
13	PDR	0	0	0	8.3%	25.5%	0.00	0.00	3,352,113	61,500	225.85%
14	PLX	0	0	0	1.6%	3.9%	0.00	0.00	1,297,764	55,900	52.13%
15	PNJ	0	0	0	12.5%	21.8%	0.00	0.00	1,046,680	84,900	64.05%
16	POW	0	0	0	4.0%	7.2%	0.00	0.00	11,330,539	12,700	72.31%
17	REE	0	0	0	8.1%	14.0%	0.00	0.00	710,825	54,000	90.48%
18	SBT	0	0	0	3.1%	7.0%	0.00	0.00	4,459,495	22,000	78.84%
19	SSI	0	0	0	4.0%	13.1%	0.00	0.00	10,108,996	30,900	194.41%
20	STB	0	0	0	0.6%	9.6%	0.00	0.00	24,171,633	18,950	117.82%
21	TCB	0	0	0	3.1%	18.4%	0.00	0.00	19,313,024	39,400	144.72%
22	TCH	0	0	0	9.5%	14.2%	0.00	0.00	8,618,573	21,600	32.63%
23	TPB	0	0	0	1.9%	23.5%	0.00	0.00	3,843,076	26,700	59.13%
24	VCB	0	0	0	1.5%	20.6%	0.00	0.00	1,173,613	94,900	51.38%
25	VHM	0	0	0	13.5%	36.1%	0.00	0.00	2,875,234	95,700	56.89%
26	VIC	0	0	0	1.2%	4.0%	0.00	0.00	1,367,476	112,400	37.41%
27	VJC	0	0	0	0.2%	0.5%	0.00	0.00	891,814	130,500	34.54%
28	VNM	0	0	0	23.8%	35.0%	0.00	0.00	2,742,941	97,400	29.14%
29	VPB	0	0	0	2.6%	21.9%	0.00	0.00	8,056,436	43,400	121.43%
30	VRE	0	0	0	6.3%	8.5%	0.00	0.00	6,320,201	32,200	61.00%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>